TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ MINH P; Sinh ngày 19/5/1986; tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau;

Tên gọi khác: M

Nơi cư trú: ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu N (chết) và bà Lê Thị T (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1983; con: Chưa có; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Bản án số 14/2016/HS-ST, ngày 26/01/2016; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Bị Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ do có hành vi *"Đánh bạc"* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 29/11/2018;

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 36/2005/HSST, ngày 22/3/2005.

+ Bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 189/2007/HSST, ngày 09/11/2007.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản và T1 khỏi nơi giam giữ"*, theo Bản án số 45/2008/HSST, ngày 30/7/2008. Bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác. (Có mặt).

2. Bị hại: Ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 ngày 21/7/2023, tại nhà Lê Minh P (tên gọi khác M) thuộc ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có tổ chức uống rượu cùng Huỳnh Văn Đ1, ông Huỳnh Thanh T2, ông Nguyễn Hoàng Vinh H và ông Nguyễn Văn H1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Lê Minh P và ông Huỳnh Văn Đ1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, nên ông Huỳnh Văn Đ1 đi ra khu vực phía trước nhà của bị cáo P, do bực tức nên P lấy cây dao từ trong nhà đi đến gần chỗ ông Đ1 đứng, bị cáo cầm dao chém từ trên xuống nên ông Đ1 đưa bàn tay phải lên đở thì lưỡi dao chém trúng vào lòng bàn tay phải của ông Đ1 gây thương tích. Sự việc được ông T2 cùng ông H và ông Q chứng kiến và đến can ngăn, sau đó đưa ông Đ1 đến Trung tâm y tế thị xã G cấp cứu.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 06 ngày 08/01/2024 của P1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Huỳnh Văn Đ1 Như sau:

- Sẹo kích thước nhỏ ngón I bàn tay phải.
- Sẹo kích thước nhỏ cạnh ngoài đốt xa ngón I bàn tay phải.
- Sẹo kích thước trung bình lòng bàn ngón, ngón II bàn tay phải.
- Sẹo kích thước trung bình mặt lòng bàn ngón, ngón III bàn tay phải.
- Sẹo kích thước trung bình mặt lòng ngón IV bàn tay phải.
- Sẹo kích thước nhỏ mặt lòng ngón V bàn tay phải.
- Sẹo kích thước nhỏ bờ ngoài đốt xa ngón V bàn tay phải.
- Cứng khớp liên đốt 1, đốt 2 ngón tay III bàn tay phải.
- Sẹo kích thước nhỏ 1/3 trên đùi phải.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Đ1 tại thời

điểm giám định là: 12% (Mười hai) phần trăm, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Các thương tích bàn tay phải và 1/3 trên đùi phải của Huỳnh Văn Đ1 là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 110 ngày 05/4/2024 của P1 tại thành phố Hồ Chí Minh ra kết luận bổ sung đối với Huỳnh Văn Đ1 như sau:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Đ1 tại thời điểm giám định là:

- Sẹo kích thước nhỏ ngón I bàn tay phải. 01% (một phần trăm).
- Sẹo kích thước nhỏ cạnh ngoài đốt xa ngón I bàn tay phải. 01% (một phần trăm).
- Sẹo kích thước trung bình lòng bàn ngón, ngón II bàn tay phải. 02% (hai phần trăm).
- Sẹo kích thước trung bình mặt lòng bàn ngón, ngón III bàn tay phải. 02% (hai phần trăm).
- Sẹo kích thước trung bình mặt lòng ngón IV bàn tay phải. 02% (hai phần trăm).
- Sẹo kích thước nhỏ mặt lòng ngón V bàn tay phải. 01% (một phần trăm).
- Sẹo kích thước nhỏ bờ ngoài đốt xa ngón V bàn tay phải. 01% (một phần trăm).
- Cứng khớp liên đốt 1, đốt 2 ngón tay III bàn tay phải. 02% (hai phần trăm).
- Sẹo kích thước nhỏ 1/3 trên đùi phải. 01% (một phần trăm).

Kết luận khác: Do tay và chân là cơ quan vận động của cơ thể nên không xác định được chiều hướng hình thành từng vết thương của Huỳnh Văn Đ1.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố bị cáo Lê Minh P về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận bồi thường số tiền 25.000.000đ, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch

thu tiêu hủy đối với: 01 quần sọt jean màu xanh trắng, lưng quần có chữ DSQBREAD, bên trên có dính nhiều vết màu nâu; 01 cây dao dài 35cm; lưỡi dao dài 23,8cm rộng 4,6cm; Cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 11,2cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/7/2023 tại nhà của bị cáo Lê Minh P tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lê Minh P có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại Huỳnh Văn Đ1. Qua giám định tỷ lệ thương tích là 11%.

[2.2]. Xét thấy chỉ vì do bực tức với nhau trong lúc uống rượu, bị cáo không dùng lời nói để giải quyết mâu thuẫn, mà bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, khiến bị hại phải chịu thương tích với tỷ lệ 11%, mặc khác giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng vũ lực để giải quyết, từ đó thể hiện bản tính côn đồ của bị cáo, hơn nữa về nhân thân bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố. Vì vậy, cần phải được xử phạt nghiêm, theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao dài 35cm; lưỡi dao dài 23,8cm rộng 4,6cm; Cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 11,2cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 quần sọt jean màu xanh trắng, lưng quần có chữ DSQBREAD, bên trên có dính nhiều vết màu nâu là vật không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với thương tích trên đùi phải của bị hại tỷ lệ 01%, không chứng minh được do bị cáo gây ra nên không buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự với thương tích trên là có căn cứ.

[7] Với những phân tích trên xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh P (tên gọi khác: M) phạm tội ***"Cố ý gây thương tích".***

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 02 (hai) năm tù.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* tại Bản án số 89/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 quần sọt jean màu xanh trắng, lưng quần có chữ DSQBREAD, bên trên có dính nhiều vết màu nâu; 01 cây dao dài 35cm; lưỡi dao dài 23,8cm rộng 4,6cm; Cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 11,2cm.

(*các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý)*

3. Về án phí**:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh P nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS Giá Rai;
- CA thị xã Giá Rai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã Giá Rai;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Cung